

Use Case “View bike information”

1. Use case code

UC003

2. Brief Description

Người dùng xem các thông tin về xe.

3. Actors

3.1 Customer

4. Preconditions

Hệ thống đã hiển thị lên thông tin về bãi xe do người dùng lựa chọn.

5. Basic Flow of Events

5.1 Người dùng chọn xe đang khả dụng.

5.2 Phần mềm truy vấn thông tin về xe.

5.3 Phần mềm hiển thị thông tin về xe.

6. Alternative flows

Table N-Alternative flows of events for UC Place order

| No | Location | Condition | Alternative flow | Resume location |
|----|----------|-----------|------------------|-----------------|
| 1. | | | | |

7. Input data

Table A-Input data of ...

| No | Data fields | Description | Mandatory | Valid condition | Example |
|----|-------------|-------------|-----------|-----------------------|---------|
| 1. | Mã xe | Mã của xe | Có | Các chữ cái và chữ số | Avs123 |

8. Output data

Table B-Output data of ...

| No | Data fields | Description | Display format | Example |
|----|-------------|-------------|--------------------------|---------------|
| 1. | Biển số | Biển số xe | Các chữ cái in hoa và số | 21NAA123 |
| 2. | Loại xe | Loại của xe | Các chữ cái | Xe đạp thường |

| | | | | |
|----|-----------|---------------------------------|---|-------|
| 3. | Pin | Lượng pin còn lại | Số tự nhiên từ 0 – 100 , ở cuối là dấu phần trăm. | 68% |
| 4. | Thời gian | Thời gian tối đa có thể sử dụng | Định dạng thời gian giờ phút | 01:30 |

9. Postconditions

Không có